TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 184/2026/QĐ-TA	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Đoàn Thế Dũng.

2. Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh và Điểm cầu Cơ sở cai nghiện ma túy số 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tại ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Thông báo thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 169/2026/TL-XLHC ngày 26/6/2026 và theo Quyết định mở phiên họp số 169/QĐ-TA ngày 26 tháng 6 năm 2026, đối với:

Họ và tên: Hoàng Tuấn Đ1, sinh ngày 10/01/1986 tại TP .; CCCD số 077086003726 cấp ngày 02/7/2021 tại Cục C1 về TTXH; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không có công việc ổn định; Nguyên quán: Ninh Bình; Nơi cư trú hoặc chỗ ở hiện nay số H, đường L, phường R, TP .; Tiền án: 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" bị Toà án nhân dân TP. Vũng Tàu tuyên xử 01 năm tù giam vào năm 2014. Tiền sự: Không. Con ông Hoàng Minh C, sinh năm 1961 và con bà Hoàng Thị P, sinh năm 1964. Vợ: Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1990. Con, gồm: Hoàng Bảo N, sinh năm 2008; Hoàng Bảo T, sinh năm 2012 và Hoàng Bảo H1, sinh năm 2023

Có mặt tại phiên họp.

3. Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Tạ Thanh H2 - Cán bộ Công an phường R, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Việt Chinh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

1. Hoàng Tuấn Đ1 sử dụng ma túy từ năm 2002. Ngày 26/5/2026, Công an phường R, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Đ1 sử dụng chất ma tuý, tiến hành lập biên bản xét nghiệm, được kết quả dương tính với chất ma tuý, vì vậy, Công an phường R tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất

ma túy để theo dõi, đồng thời, có văn bản đề nghị Trạm y tế phường R, TP . xác định tình trạng nghiện của Đ1. Trạm y tế phường R trả lời, kết luận Đ1 là người nghiện ma túy loại Methamphetamine nên Trưởng Công an phường R lập hồ sơ đề nghị đưa Đ1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

2. Tại phiên họp:

2.1. Người bị đề nghị Đ1 xác nhận, bản thân sử dụng ma túy từ năm 2002, bản thân có tiền án về tội "cố ý gây thương tích" vào năm 2014, về tiền sự không có. Ngày 26/5/2026, Công an phường R, phát hiện Đ1 sử dụng chất ma tuý, tiến hành lập biên bản xét nghiệm, được kết quả dương tính với chất ma tuý nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập hồ sơ đưa Đ1 đi cai nghiện bắt buộc, bản thân hối lỗi, tự nguyện khai báo và đề nghị xem xét giảm thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

2.2. Ý kiến đại diện Trưởng Công an phường R: Ngày 26/5/2026, Công an phường R tiến hành lập biên bản xét nghiệm chất ma tuý, sau khi có kết quả của Trạm y tế về việc Đ1 nghiện ma tuý loại Methamphetamine nên Công an tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập hồ sơ đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đ1 vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo qui định của Luật phòng chống ma tuý, Nghị định 116, với thời gian 13 (Mười ba) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng.

2.3. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh:

* Về tố tụng:

- Trình tự thủ tục lập hồ sơ đề nghị: Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 của Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

* Về nội dung, Đ1 là người nghiện ma tuý, theo Điều 31, 32 của Luật phòng chống ma túy; Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và Khoản 3 Điều 3 của Nghị định 166/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Tòa án đưa Đ1 vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, với thời hạn từ 18 (Mười tám) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng.

XÉT THẤY:

[1]. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

[1.1]. Về thời hiệu giải quyết: Hoàng Tuấn Đ1 sử dụng ma túy bị công an phát hiện lập biên bản xét nghiệm dương tính với chất ma tuý ngày 26/5/2026 đến ngày 29 tháng 6 năm 2026, Tòa án mở phiên họp xem xét hồ sơ Hoàng Tuấn Đ1 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là còn trong thời hiệu theo điểm d Khoản 2 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính; Điều 3 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 5 của Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân

[1.3]. Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Cơ quan lập hồ sơ đề nghị theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

[2]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Tại phiên họp, Đ1 xác nhận thân sử dụng ma tuý loại heroin từ năm 2002 đến khoảng tháng 01/2024 sử dụng ma tuý dạng đá. Năm 2014, Đ1 đã bị Toà án nhân dân TP. Vũng Tàu tuyên xử 01 năm tù giam về tội "Cố ý gây thương tích"; Không tiền sự. Ngày 21/5/2026, Đ1 sử dụng ma tuý và bị công an phát hiện vào ngày 26/5/2026 nên đã lập biên bản xét nghiệm dương tính với chất ma tuý và lập hồ sơ đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đ1 vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo Điều 40 đến Điều 43 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Khoản 49 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 31, 32 của Luật phòng, chống ma túy.

[3]. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên họp thể hiện, Đ1 nhận thức được hành vi sử dụng chất ma tuý là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện và còn có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích". Mặt khác, việc sử dụng ma túy gây ảnh nghiêm trọng đến sức khỏe của bản thân, là một trong những nguyên nhân dẫn đến mất an ninh trật tự an ninh xã hội nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân Đ1 vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm nên cần phải quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ1 một thời gian tương xứng với hành vi và mức độ vi phạm để cai nghiện, học tập và lao động.

Trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, Đ1 đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4]. Lý do, căn cứ áp dụng:

[4.1]. Lý do áp dụng: Cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ1 là cần thiết để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

[4.2]. Căn cứ áp dụng:

- Áp dụng các Điều 3, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và điểm b khoản 1 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính; Khoản 49 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

- Áp dụng các Điều 3, 28, 33, 40, 41, 42, 43, 77 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Áp dụng các Điều 2, 3, 19, 20, 22, 23, 24, 30, 31 và Điều 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Áp dụng Thông tư số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C2- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao;

- Áp dụng Luật số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Áp dụng Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều ... của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân....;

- Áp dụng Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hoàng Tuấn Đ1 tại Cơ sở cai nghiện ma túy số F, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (Ngày 27/5/2026).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị: Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an phường R, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- UBND phường Rạch Dừa;
- Công an phường Rạch Dừa.
- VKSND Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 6, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Đoàn Thế Dũng